

Ngày 31/12/2024	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	3.0%	-6.0%

2024	
ROE	9.2%
	+/- YoY ▲ 0.7%

Q4/24	
DT thuần	1,697
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 360 ▲ 26.9%
	YoY ▼ 24.0 ▼ 1.4%

2024	
DT thuần	5,889
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 442 ▲ 8.1%

Q4/24	
LN gộp	659
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 197 ▲ 42.7%
	YoY ▼ 5.00 ▼ 0.7%

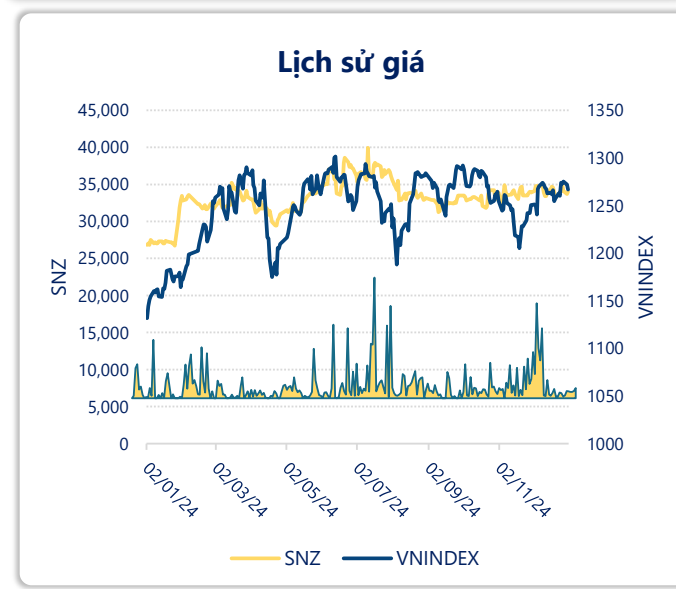
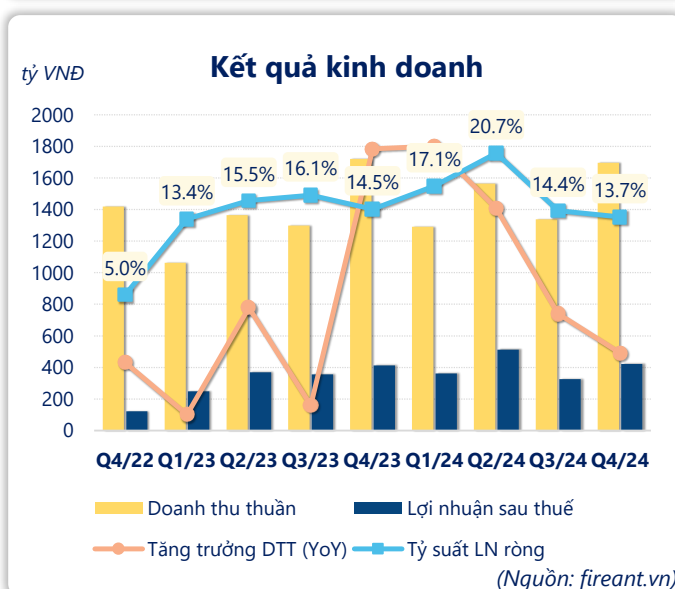
2024	
LN gộp	2,376
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 324 ▲ 15.8%

Q4/24	
LN thuần	532
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 153 ▲ 40.5%
	YoY ▲ 38.0 ▲ 7.8%

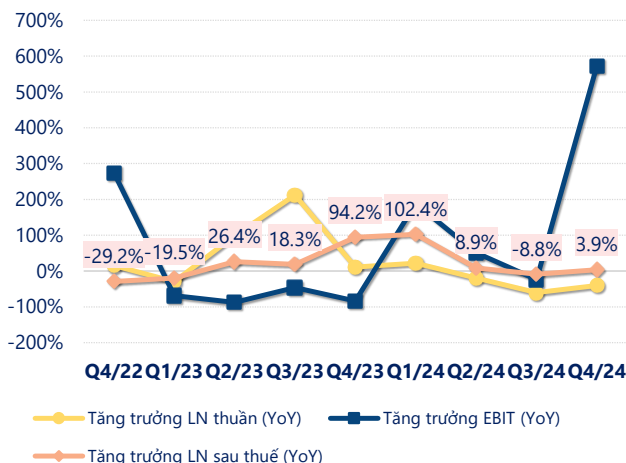
2024	
LN thuần	1,952
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 322 ▲ 19.7%

Q4/24	
LN sau thuế	423
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 98.0 ▲ 30.0%
	YoY ▲ 11.0 ▲ 2.6%

2024	
LN sau thuế	1,621
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 223 ▲ 15.9%

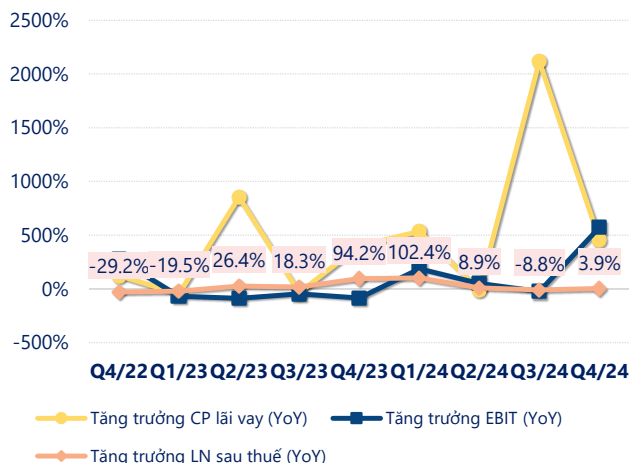


Tăng trưởng lợi nhuận



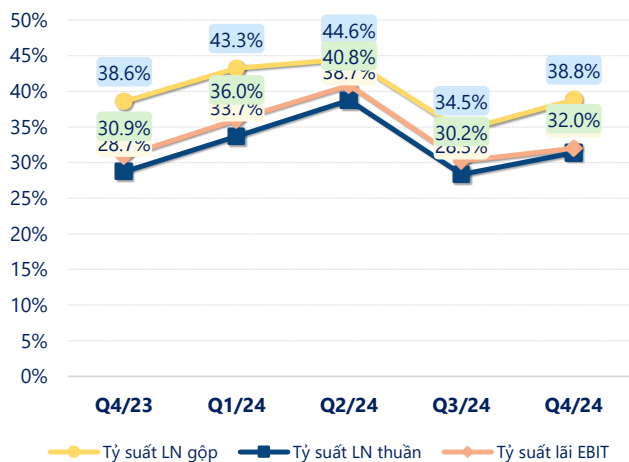
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



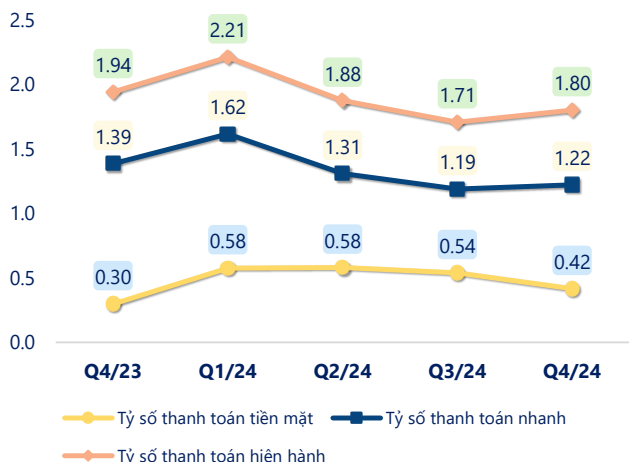
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



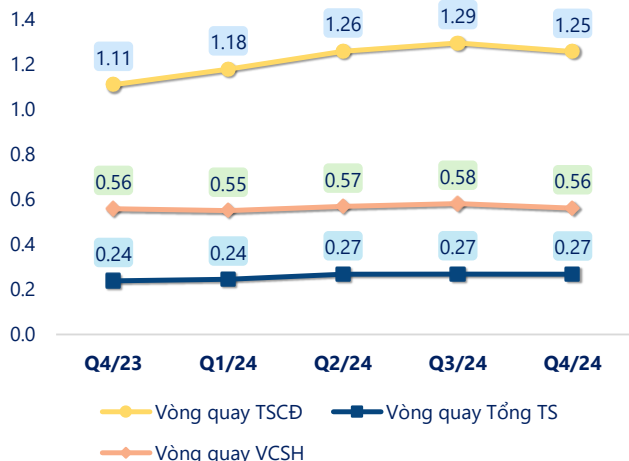
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



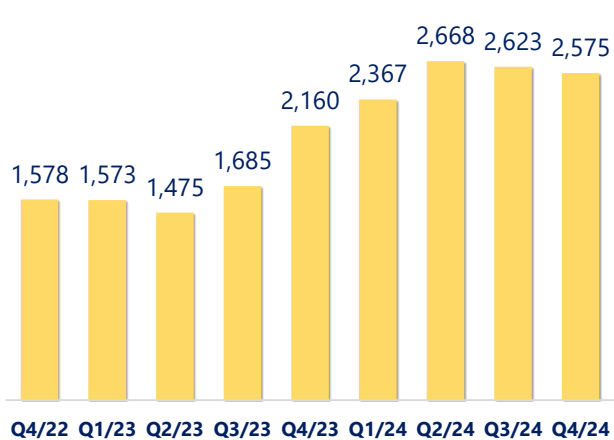
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,697	1,721	-1.4%	5,889	5,447	8.1%
Giá vốn hàng bán	1,038	1,057	-1.8%	3,513	3,395	3.5%
Lợi nhuận gộp	659	664	-0.7%	2,376	2,052	15.8%
Doanh thu HĐTC	56.2	60.7	-7.4%	190	264	-28.0%
Chi phí TC	26.1	74.9	-65.1%	112	162	-30.6%
Chi phí lãi vay	24.4	30.6	-20.4%	103	117	-12.2%
LN trong công ty LKLD	30.5	5.46	459%	87.2	17.9	387%
Chi phí bán hàng	31.9	32.7	-2.3%	120	109	10.0%
Chi phí QLDN	155	129	20.5%	469	433	8.4%
LN thuần từ HĐKD	532	494	7.8%	1,952	1,630	19.7%
Lợi nhuận khác	-13.5	7.79	-274%	-4.11	27.2	-115%
LN trước thuế	519	502	3.4%	1,948	1,658	17.5%
Lợi nhuận sau thuế	423	412	2.6%	1,621	1,398	15.9%
LNST của CĐ cty mẹ	232	250	-7.2%	969	833	16.4%

(Nguồn: fireant.vn)

